

Số: 695/QĐ-THCSPTH

An Hội Đông, ngày 23 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của trường Trung học cơ sở Phan Tây Hồ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN TÂY HỒ

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường An Hội Đông về việc thành lập Trường THCS Phan Tây Hồ thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thành Trường THCS Phan Tây Hồ thuộc Phường An Hội Đông;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế định danh, quản lý, khai thác, chia sẻ học liệu số trên Hệ thống quản lý học liệu số dùng chung của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 2158/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện số hóa hồ sơ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 610/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2030” năm 2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1557/SGDDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Văn bản số 1567/SGDDĐT-VP ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc triển khai cơ sở dữ liệu, giải pháp chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục;

Căn cứ Công văn số 2132/SGDDĐT-GDPT ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 2387/SGDDĐT-GDPT ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện thu thập dữ liệu thông tin thống kê giáo dục kỳ đầu năm học 2025-2026 trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ <https://csdl.hcm.edu.vn/> (gọi tắt là CSDL HCM) năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường An Hội Đông về việc tiếp nhận, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng;

Theo đề nghị của bộ phận chuyên môn trường Trung học cơ sở Phan Tây Hồ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của trường THCS Phan Tây Hồ.

Điều 2. Quy chế này được thông qua Hội đồng trường và có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2025-2026. Quy chế được bổ sung sửa đổi khi có vấn đề mới nảy sinh hoặc không còn phù hợp. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, viên chức và người lao động Trường Trung học cơ sở Phan Tây Hồ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Hiền



PHỤ LỤC

Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của Trường THCS Phan Tây Hồ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 695/QĐ-THCSPTH ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Trường THCS Phan Tây Hồ)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học			
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)			Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến			Điều kiện bắt buộc
1.3.	Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS); Phòng học thông minh (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua) Hệ thống LMS hoặc LCMS có triển khai các chức năng:			Đạt: có triển khai Chưa đạt: chưa triển khai
	(1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học.	Tối đa 6 điểm	- Tạo nội dung cho khóa học: 2 điểm. - Theo dõi, giám sát quá trình học của học sinh: 2 điểm. - Thiết lập điều kiện tiên quyết cho nội dung bài học: 2 điểm.	Đạt: ≥ 4 điểm Chưa đạt: < 4 điểm
	(2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh.	Tối đa 6 điểm:	- Có chức năng trao đổi và thảo luận: 3 điểm. - Có chức năng thống kê số lượng trao đổi và thảo luận: 3 điểm.	Đạt: ≥ 3 điểm Chưa đạt: < 3 điểm



STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Ghi chú, minh chứng
	(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên.	Tối đa 6 điểm:	<ul style="list-style-type: none"> - Có công cụ kiểm tra đánh giá: 1 điểm. - Công cụ kiểm tra đánh giá có hỗ trợ đa dạng câu hỏi: trắc nghiệm, đúng/sai, điền vào chỗ trống, nhiều đáp án đúng, câu hỏi trả lời bằng tập tin: 1 điểm. - Có công cụ xây dựng ngân hàng câu hỏi: 2 điểm. - Có công cụ xây dựng ma trận: 2 điểm. 	Đạt: ≥ 3 điểm Chưa đạt: < 3 điểm
	(4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh; Số lượt tương tác của cha mẹ trẻ qua clip.	- Có ứng dụng theo dõi/ giám sát các hoạt động của học sinh		Đạt: có triển khai Chưa đạt: chưa triển khai
	(5) Có tích hợp phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp; Vận dụng đa dạng các phần mềm trong tổ chức hoạt động			Đạt: có triển khai Chưa đạt: chưa triển khai

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Ghi chú, minh chứng
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa, clip xây dựng kho học liệu (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	Tối đa 22 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng học liệu được số hóa ít hơn 10% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 2 điểm. - Số lượng học liệu được số hóa nhiều hơn 10% và ít hơn 20% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 4 điểm. - Số lượng học liệu được số hóa nhiều hơn 20% và ít hơn 35% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 6 điểm. - Số lượng học liệu được số hóa nhiều hơn 35% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 10 điểm. 	Đạt: ≥ 4 điểm Chưa đạt: < 4 điểm
1.5.	Có tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	Tối đa 15 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Có tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính thường xuyên: 10 điểm. - Có tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính định kỳ: 5 điểm. 	Đạt: ≥ 5 điểm Chưa đạt: < 5 điểm
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường			Đạt: có triển khai Chưa đạt: chưa triển khai



STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Ghi chú, minh chứng
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	Tối đa 17 điểm	- <30%: 2 điểm; - 30%-60%: 4 điểm; - >60%: 6 điểm; - Có giáo viên chuyên trách phụ trách CNTT: 1 điểm.	Đạt: ≥ 5 điểm Chưa đạt: <5 điểm
	Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	Tối đa 12 điểm	- <30%: 2 điểm; - 30%-60%: 4 điểm; - >60%: 6 điểm.	
	Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	Tối đa 12 điểm	- <30%: 2 điểm; - 30%-60%: 4 điểm; - >60%: 6 điểm.	
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học.	Tối đa 15 điểm	- <50%: 2 điểm; - 50%-75%: 5 điểm; - >75%: 8 điểm.	Đạt: ≥ 5 điểm Chưa đạt: <5 điểm
	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học.		Số liệu cơ sở vật chất và thông số kỹ thuật hệ thống, thiết bị (Đề án 762 về nâng cao năng lực Tin học cho HS phổ thông)	Đạt: đáp ứng Chưa đạt: chưa đáp ứng
	Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử).		Số liệu cơ sở vật chất và thông số kỹ thuật hệ thống, thiết bị (Đề án 762 về nâng cao năng lực Tin học cho HS phổ thông)	Đạt: có Chưa đạt: chưa có
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục			

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Ghi chú, minh chứng
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)			Điều kiện bắt buộc
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số			Điều kiện bắt buộc
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường với đầy đủ các phân hệ và có kết nối với CSDL ngành: + Phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập). + Phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV. + Phân hệ quản lý cơ sở vật chất. + Phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh. + Phân hệ công thông tin điện tử. + Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử.	Tối đa 10 điểm	- Phần mềm sử dụng các phân hệ riêng lẻ, không kết nối với nhau (4 điểm). - Phần mềm có kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu giữa các phân hệ với nhau (6 điểm). * Thiếu 1 phân hệ trừ 1 điểm (-1 điểm)	Đạt: >=4 điểm Chưa đạt: <4 điểm
	Có kế hoạch sử dụng ngân sách phục vụ công tác chuyển đổi số của đơn vị.			Đạt: có Chưa đạt: chưa có
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)			Đạt: có triển khai Chưa đạt: chưa triển khai
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến và phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục.			
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.			

